TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **----------**

Bản án số: **50**/2018/HS - ST
Ngày: 24 - 04 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức***

2. Ông Trương Văn Minh

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST - HS ngày 23/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST - HS ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

NGHIÊM HOÀNG L, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Số 02 ngõ 69 đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: 12A10 P5 khu đô thị T, phường M, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nghiêm Hồng V và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2017; Danh, chỉ bản số 0261 lập ngày 21/7/2017 tại Công an huyện Thanh Trì; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người làm chứng: Anh **Khúc Văn H,** sinh năm 1986. Trú tại: Số 02 ngõ 22 đường T, huyện T, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nghiêm Hoàng L có quen biết với đối tượng tên D (hiện chưa xác định được). L thường xuyên nói chuyện, trao đổi tin nhắn qua mạng xã hội facebook với D. Khoảng ngày 10/6/2017 đến 12/6/2017, D nhắn tin vào facebook của L với nội dung: D thuê L vận chuyển ma túy sang Nhật Bản; D sẽ trả cho L số tiền 6.000.000 đồng/01 lần vận chuyển. L đồng ý. L và D thỏa thuận D sẽ nhờ người chuyển ma túy cho L, để L đóng gói (giấy ma túy trong hàng hóa khác) để tránh bị phát hiện, rồi L sẽ thuê vận chuyển gói hàng có ma túy từ Việt Nam sang Nhật. Sau khi thỏa thuận với D như trên, L nhờ bạn cùng phòng là anh Nguyễn Trường S (sinh năm 1992; HKTT: Số 33 đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang) cho mượn tài khoản với mục đích đi rút tiền mỗi lần D chuyển tiền vào tài khoản của anh S. L không nói cho anh S biết số tiền sẽ chuyển vào tài khoản của anh S là tiền D trả công cho L để vận chuyển ma túy sang Nhật. D gửi tin nhắn cho L thông tin người nhận ma túy bên Nhật là Bùi Tuấn L có số điện thoại Viber 0941152692 và lấy số điện thoại của L để D cho người chuyển ma túy cho L. Đến khoảng 16 – 17h ngày 21/6/2017, có một nam thanh niên lạ mặt gọi vào số thuê bao 01259835186 của L hẹn gặp. Sau đó, người này chuyển cho L 01 túi nilon màu đen tại cổng khu đô thị T, nơi L đang thuê nhà. L biết bên trong túi nilon màu đen nói trên là ma túy do D thuê L đóng gói vận chuyển đến. Khi về đến phòng L đã mở gói nilon ra thì thấy bên trong có 02 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng đục – L biết đây là ma túy "đá" và 02 túi nilon màu trắng đục bên trong có ma túy "cỏ". Cùng ngày, L liên hệ với số điện thoại 0985129199 của anh Khúc Văn H (sinh năm 1986; Chỗ ở: Số 02 ngõ 22 đường T, huyện T, Hà Nội) và thỏa thuận việc vận chuyển hàng đã đóng gói qua Nhật. Khi thỏa thuận L chỉ nói vận chuyển cà phê và bánh kẹo. Khoảng 14h ngày 22/6/2017, L đi ra siêu thị Vimax (gần nơi thuê nhà của L tại P5 khu đô thị T, phường M, quận H, Hà Nội) mua 04 hộp cà phê, 03 hộp bánh với mục đích đóng gói ma túy vào trong hộp cà phê để tránh bị phát hiện. Tại phòng, L giấu 02 gói ma túy "đá" vào 01 hộp cà phê và đóng lắp lại; còn 02 gói ma túy "cỏ" vào 03 hộp cà phê còn lại. Sau đó, L cho toàn bộ các gói cà phê có chứa ma túy và các túi bánh vào cùng 01 túi nilon to và buộc đầu lại, rồi viết chữ " Bùi Tuấn L – SĐT: 0941152692" lên một tờ giấy A4 và dán lên túi nilon. Sau khi hoàn tất việc đóng gói, L thuê anh Lê Bình M (sinh năm 1991; HKTT: số 03 ngõ 95 phố V, phường V, quận B, Hà Nội) vận chuyển gói hàng (bên trong có ma túy) đến cho anh H ở ngõ 22 phố T, để anh H chuyển toàn bộ số hàng trên sang Nhật. Khi anh H kiểm tra gói hàng do L chuyển đến thì phát hiện có ma túy nên đã đến Công an đồn Cầu Bươu trình báo và tự nguyện giao nộp toàn bộ số tang vật gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước 9x5cm chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 7x7cm trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 17x14cm trong chứa thảo mộc khô; 01 túi nilon màu trắng kích thước 18x19cm trong chứa thảo mộc khô; 01 túi nilon màu trắng kích thước 17x18cm một đầu đã bị rạch, trong chứa thảo mộc khô; 01 tờ giấy có dòng chữ:

"Bùi Tuấn L SĐT Viber 0941152692"; 02 túi bánh Tipo kích thước 25x20cm; 01 túi bánh in dòng chữ nước ngoài kích thước 25x35cm; 02 hộp bìa in nhãn mác cà phê Wakeup kích thước 10,5x7,5,x15cm; 02 hộp bìa in nhãn mác cà phê Phố kích thước 11x7,5x14cm để giải quyết. Đồng thời, anh H gọi điện cho L yêu cầu đến nhận lại gói hàng và phối hợp giải quyết. Khi biết việc vận chuyển ma túy của bản thân đã bị phát hiện, L đã tháo sim điện thoại số 01259835186 vứt đi. Sau khi sự việc trên xảy ra khoảng 10 ngày thì D tiếp tục nhờ L vận chuyển đóng gói ma túy như đã thỏa thuận lúc trước. Hai lần vận chuyển ma túy nói trên, D đã chuyển cho L tổng số tiền 11.000.000 đồng thông qua tài khoản của S.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trưng cầu giám định 02 gói nilon chưa tinh thể màu trắng và 03 gói thảo mộc khô do anh Khúc Văn H giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 6953/KLGĐ - PC54 ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 58,502 gam;

- Thảo mộc khô bên trong 03 túi nilon đều là cần sa, tổng trọng lượng 175,280 gam.

Ngày 18/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì triệu tập Nghiêm Hoàng L đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nghiêm Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Nghiêm Hoàng L, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì xác định đối tượng Mai Anh D (sinh năm 1994; HKTT: Phường N, TP B, tỉnh Bắc Giang) có đặc điểm phù hợp với lời khai của L. Tuy nhiên, D cùng với gia đình đã chuyển khỏi nơi đăng ký NKTT, không xác định được nơi ở hiện tại. Cục quản lý xuất nhập cảnh – Tổng cục an ninh cung cấp: Mai Anh D (sinh ngày: 06/6/1994; CMND: 122116160), đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất sử dụng hộ chiếu B7235357 xuất cảnh ngày 11/10/2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Do chưa lấy được lời khai của Mai Anh D nên chưa đủ căn cứ xác định D có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng với Nghiêm Hoàng L hay không. Vì vậy, ngày 09/02/2018, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã Quyết định tách vụ án hình sự đối với phần tài liệu liên quan đến đối tượng Mai Anh D để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi vận chuyển ma túy "cỏ" sang Nhật lần thứ hai (khoảng ngày 02/7/2017), do L khai không biết họ tên, địa chỉ của nữ du học sinh đã nhận vận chuyển ma túy sang Nhật cho L, không thu giữ được số ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì không có điều kiện xác minh làm rõ về đối tượng này và không xác định được số lượng ma túy đã vận chuyển. Do đó, không đủ căn cứ để kết luận Nghiêm Hoàng L vận chuyển trái phép chất ma túy nhiều lần.

Đối với các anh Khúc Văn H, Lê Bình M, Nguyễn Trường S, quá trình điều tra xác định những người này không biết Nghiêm Hoàng L có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì không xử lý.

Đối với người đàn ông đã giao ma túy cho Nghiêm Hoàng L tại cổng khu đô thị T, do L không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không đủ căn cứ xác minh, làm rõ và xử lý.

Bản cáo trạng số 34/CT - VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Nghiêm Hoàng L về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Nghiêm Hoàng L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm o khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt Bị cáo từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo phải truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 11.000.000 đồng bị cáo có được do vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau khi giám định là 55,872 gam Methamphetamine và 170,885 gam Cần sa (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo; 02 túi bánh Tipo kích thước 25x20cm; 01 túi bánh in dòng chữ nước ngoài kích thước 25x35cm; 02 hộp bìa in nhãn mác cà phê Wakeup kích thước 10,5x7,5x15cm; 02 hộp bìa in nhãn mác cà phê Phố kích thước 11x7,5x14cm.

- Tịch thu sung công chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ, Kết luận giám định, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 22/6/2017, Nghiêm Hoàng L đã có hành vi vận chuyển trái phép 58,502 gam Methamphetamine và 175,280 gam Cần sa từ Phòng 12A10 P5, khu đô thị T, phường M, quận H, Hà Nội đến ngõ 22 đường T, huyện T, Hà Nội với mục đích tiếp tục vận chuyển số ma túy trên sang Nhật Bản thì bị phát hiện và thu giữ tang vật. Hành vi của Nghiêm Hoàng L đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng »* . Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

- Các tài liệu có trong hồ sơ đủ căn cứ xác định bị cáo nhờ Nguyễn Trường S cho mượn tài khoản của S để nhận tiền công vận chuyển ma túy, S đã 03 lần rút tiền đưa cho bị cáo tổng cộng 11.000.000 đồng, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải truy nộp sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định 55,872 gam Methamphetamine và 170,885 gam Cần sa.

- Đối với 02 túi bánh Tipo kích thước 25x20cm, 01 túi bánh in dòng chữ nước ngoài kích thước 25x35cm, 02 hộp bìa in nhãn mác cà phê Wakeup kích thước 10,5x7,5x15cm, 02 hộp bìa in nhãn mác cà phê Phố kích thước 11x7,5x14cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo: Chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0986786654 bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, giao dịch để vận chuyển trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công; Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 6700 (đã qua sử dụng) bên trong lắp sim số 0917660483 là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng vào việc liên lạc, giao dịch vận chuyển ma túy nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông đã giao ma túy cho L tại cổng khu đô thị T (theo lời khai của L) do L không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được người này, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không đủ căn cứ xác minh, làm rõ và xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng Mai Anh D: D cùng với gia đình đã chuyển khỏi nơi đăng ký NKTT, không xác định được nơi ở hiện tại. Cục quản lý xuất nhập cảnh – Tổng cục an ninh cung cấp: Mai Anh D (sinh ngày: 06/6/1994; CMND: 122116160), đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất sử dụng hộ chiếu B7235357 xuất cảnh ngày 11/10/2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Do chưa lấy được lời khai của Mai Anh D nên chưa đủ căn cứ xác định D có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng với Nghiêm Hoàng L hay không. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã quyết định tách vụ án hình sự đối với phần tài liệu liên quan đến đối tượng Mai Anh D để tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi vận chuyển ma túy "cỏ" sang Nhật lần thứ hai (khoảng ngày 02/7/2017), do L khai không biết họ tên, địa chỉ của nữ du học sinh đã nhận vận chuyển ma túy sang Nhật cho L, không thu giữ được số ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không có điều kiện xác minh làm rõ về đối tượng này và không xác định được số lượng ma túy đã vận chuyển. Do đó, không đủ căn cứ để kết luận Nghiêm Hoàng L vận chuyển trái phép chất ma túy nhiều lần. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì không truy tố L về hành vi này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các anh Khúc Văn H, Lê Bình M, Nguyễn Trường S, quá trình điều tra xác định những người này không biết Nghiêm Hoàng L có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Hoàng L phạm tội «Vận chuyển trái phép chất ma túy».

2. ***Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.***

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Hoàng L **7 (bảy) năm 6 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/7/2017.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo phải truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 11.000.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là 55,872 gam Methamphetamine và 170,885 gam Cần sa hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 túi bánh Tipo kích thước 25x20cm, 01 túi bánh in dòng chữ nước ngoài kích thước 25x35cm, 02 hộp bìa in nhãn mác cà phê Wakeup kích thước 10,5x7,5x15cm, 02 hộp bìa in nhãn mác cà phê Phố kích thước 11x7,5x14cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2018.

- Tịch thu sung công: Chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0986786654 thu giữ của bị cáo hiện đang lưu giữ tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2018.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 6700 (đã qua sử dụng) bên trong lắp sim số 0917660483 hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2018 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Trại tạm giam số 01 – Công an TP Hà Nội;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Bị cáo, người bị hại;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương